

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ỨNG DỤNG AI
CHO GIẢNG VIÊN NGÔN NGỮ:
KINH NGHIỆM TỪ MỘT CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN
TRẦN THỊ MINH* - TRẦN TÚ HOA****

TÓM TẮT: Trí tuệ nhân tạo (AI) đang nhanh chóng trở thành một yếu tố quan trọng trong giáo dục hiện đại, đặc biệt là trong giảng dạy ngôn ngữ. Nhằm hỗ trợ giảng viên tiếp cận và áp dụng hiệu quả công nghệ này, Trường Đại học Thăng Long đã tổ chức một khóa bồi dưỡng gồm 4 buổi trực tuyến dành cho giảng viên khối ngành giảng dạy ngôn ngữ. Nghiên cứu này trình bày kết quả khảo sát và phân tích nội dung của khóa bồi dưỡng, bao gồm việc hướng dẫn và trao đổi kinh nghiệm ứng dụng các công cụ AI tiêu biểu như ChatGPT, Claude, Copilot, Microsoft Designer, MagicSchool AI và Brisk Teaching vào các hoạt động. Phương pháp nghiên cứu kết hợp định lượng (khảo sát trước và sau khóa) và định tính (tổng hợp nội dung trao đổi, phản hồi và thảo luận). Kết quả cho thấy sự quan tâm cao của giảng viên nhưng hiểu biết ban đầu còn hạn chế; chương trình đã nâng cao đáng kể nhận thức và trang bị kỹ năng sử dụng AI thực tế trong thiết kế bài giảng, đánh giá và phản hồi học tập. Các vấn đề đạo đức, tích hợp chương trình và nhu cầu hỗ trợ kỹ thuật được nêu rõ hơn trong thảo luận nhóm. Bài viết khẳng định giá trị của mô hình bồi dưỡng này và đề xuất hướng phát triển các chương trình tương tự trong tương lai.

TỪ KHÓA: trí tuệ nhân tạo (AI); giảng dạy ngôn ngữ; bồi dưỡng giảng viên; Trường Đại học Thăng Long; kỹ năng sử dụng AI.

NHẬN BÀI: 14/05/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 13/06/2025

1. Đặt vấn đề

Trong thời đại số, trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy đổi mới trên nhiều lĩnh vực, bao gồm cả việc giảng dạy ngôn ngữ ở bậc đại học. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy ngôn ngữ mở ra những cơ hội đổi mới to lớn, đồng thời đặt ra những yêu cầu mới đối với phát triển chuyên môn của giảng viên ngôn ngữ (cả tiếng mẹ đẻ và ngoại ngữ). Các nghiên cứu chỉ ra rằng AI có tiềm năng hỗ trợ hiệu quả việc dạy và học ngôn ngữ, ví dụ: hỗ trợ xây dựng bài tập cá nhân hóa người học, cung cấp phản hồi tự động cho bài viết của sinh viên, v.v. (Zawacki-Richter và cộng sự, 2019; Perez-Alvarez và cộng sự, 2024). Một thí nghiệm đối chứng tại Hồng Kông cho thấy sinh viên nhận phản hồi viết từ AI (ví dụ sử dụng ChatGPT) có sự cải thiện rõ rệt về chất lượng bài viết và có động lực học tập cao hơn so với nhóm nhận phản hồi truyền thống từ giáo viên (Chan và cộng sự, 2025). Dương Thanh Linh (2023), Thái Thị Cẩm Trang (2023) cũng thấy rằng việc ứng dụng ChatGPT có thể thúc đẩy hiệu quả dạy và học bậc đại học.

Việc ứng dụng AI trong dạy ngôn ngữ cũng được quan tâm khá rộng rãi tại các cơ sở đào tạo bậc đại học tại Việt Nam. Các hội thảo, tọa đàm về AI trong giáo dục ngôn ngữ (như Hội thảo FCLE 2024 ở Trường Đại học FPT¹ và tọa đàm tại Trường Đại học Hà Nội 2023², v.v), đã nêu bật tầm quan trọng của việc đào tạo giáo viên làm chủ AI để hỗ trợ giảng dạy. AI không thể thay thế vai trò của người thầy vì dù chúng có tính khách quan và khả năng phản hồi tức thì nhưng lại thiếu cảm xúc (Al-Zahrani, 2024). Hơn nữa, AI hiện tại còn những hạn chế: ví dụ hiện tượng “ảo giác” (hallucination) tạo ra thông tin sai lệch, khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên của AI đôi khi chưa tinh tế để hiểu được ngữ cảnh phức tạp, hoặc nguy cơ sai sót, thiên kiến trong dữ liệu mà AI được huấn luyện (Salamin và cộng sự, 2023). Do đó, vai trò của giáo viên trong thời đại AI thậm chí còn quan trọng hơn ở khi phải kiểm chứng và điều phối việc dạy học: giáo viên cần hướng dẫn người học sử dụng AI một cách hiệu quả và đạo đức, bổ sung những gì AI còn thiếu, và khai thác AI như công cụ để thúc đẩy các hoạt động giao tiếp, sáng tạo mà giáo viên thiết kế.

Những điều trên đòi hỏi nhu cầu phát triển chuyên môn mới cho giảng viên khi tích hợp AI: cả kiến

*Trường Đại học Nguyễn Tất Thành thành phố Hồ Chí Minh; Email: ttminh@ntt.edu.vn

**Trường Đại học Thăng Long; Email: trantuhua@thanglong.edu.vn

thức, kỹ năng lẫn tư duy, thái độ phù hợp. Trước hết, giảng viên cần bồi dưỡng về kiến thức AI cơ bản (AI literacy) - hiểu được nguyên lý hoạt động của các công cụ AI trong ngôn ngữ (như dịch tự động, chấm điểm bài viết tự động, chatbot hội thoại, v.v.), cũng như giới hạn và rủi ro của chúng. Bồi dưỡng AI căn bản sẽ giúp giáo viên có cái nhìn cân bằng, biết AI *có thể* và *không thể* làm gì, từ đó sử dụng công cụ đúng mục đích. Thứ hai, giảng viên cần nâng cao kỹ năng sư phạm với AI (AI pedagogy) - tức là biết cách sử dụng AI vào công việc. Theo khung năng lực AI cho giáo viên của UNESCO (2024), một trong năm trụ cột năng lực là “sư phạm AI”, yêu cầu giáo viên hiểu được những phương pháp dạy học mới dựa trên AI, như sử dụng AI để dạy viết, dạy nói, hay đánh giá kỹ năng ngôn ngữ. Bên cạnh đó, khung UNESCO còn nhấn mạnh các khía cạnh như tư duy lấy con người làm trung tâm, đạo đức trong sử dụng AI, kiến thức nền tảng về AI, và khai thác AI cho học tập chuyên môn của chính giáo viên. Nói cách khác, giáo viên không chỉ học cách dùng AI để dạy, mà còn học cách ứng xử với AI một cách đạo đức, nhân văn (ví dụ: tôn trọng quyền riêng tư dữ liệu học sinh, nhận biết và phòng tránh thiên kiến của AI) cũng như tận dụng AI để tự bồi dưỡng cho bản thân (chẳng hạn dùng AI để tìm tài liệu, dịch thuật, học ngoại ngữ nâng cao). Những nghiên cứu này khẳng định rằng nhu cầu bồi dưỡng về AI là *có thật và cấp thiết*, đòi hỏi sự đầu tư nghiêm túc.

Tại Trường Đại học Thăng Long cũng như nhiều cơ sở giáo dục đại học khác ở Việt Nam, việc ứng dụng AI trong giảng dạy ngôn ngữ còn tương đối mới mẻ. Nhiều giảng viên tại các bộ môn ngôn ngữ bày tỏ sự hứng thú trước những công cụ AI phục vụ cho giảng dạy soạn bài, tạo slide bài giảng, ra đề, tạo bài tập, chấm thi, đánh giá và thực hiện các công việc nghiên cứu khoa học,... nhưng đồng thời lúng túng về cách sử dụng chúng một cách hiệu quả và đúng đắn trong lớp học. Thực tế này đặt ra vấn đề cấp thiết: làm thế nào để trang bị cho đội ngũ giảng viên những hiểu biết và kỹ năng cần thiết nhằm tích hợp AI vào giảng dạy ngôn ngữ, tối ưu hóa lợi ích và giảm thiểu rủi ro? Việc thiếu hụt kiến thức và thực tiễn ứng dụng không chỉ khiến giảng viên e ngại, mà còn có nguy cơ bỏ lỡ cơ hội nâng cao chất lượng dạy và học. Do đó, vấn đề nghiên cứu đặt ra ở đây là xác định nhu cầu và cách thức bồi dưỡng kiến thức về AI cho giảng viên ngôn ngữ, từ đó thu hẹp khoảng cách giữa tiềm năng và thực tiễn triển khai AI trong giảng dạy.

Nghiên cứu này trình bày và phân tích mô hình khóa trao đổi kinh nghiệm thí điểm về ứng dụng AI trong giảng dạy ngôn ngữ tại Trường Đại học Thăng Long. Cụ thể, nhóm tác giả sẽ mô tả chi tiết thiết kế và nội dung của khóa bồi dưỡng về AI dành cho giảng viên tại các bộ môn ngôn ngữ, đồng thời phân tích những kết quả bước đầu thu được từ khóa học này. Thông qua đó, bài báo đánh giá mức độ hiệu quả của khóa bồi dưỡng trong việc nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng AI cho giảng viên, cũng như cung cấp cơ sở thực tiễn và khoa học cho các chương trình đào tạo tương tự trong tương lai.

2. Cơ sở lý thuyết

Nhiều khung lý thuyết đã được phát triển nhằm hiểu rõ những yếu tố cốt lõi tạo nên hiệu quả của hoạt động phát triển chuyên môn cho nhà giáo. Trong phạm vi nghiên cứu này, chúng tôi tập trung vào ba mô hình tiêu biểu thường được sử dụng: mô hình phát triển chuyên môn của Desimone (2009) và khung kiến thức Công nghệ - Sư phạm - Nội dung (TPACK). Những mô hình này cung cấp nền tảng để phân tích cách thiết kế và triển khai bồi dưỡng giáo viên, đặc biệt trong việc tích hợp công nghệ vào giảng dạy.

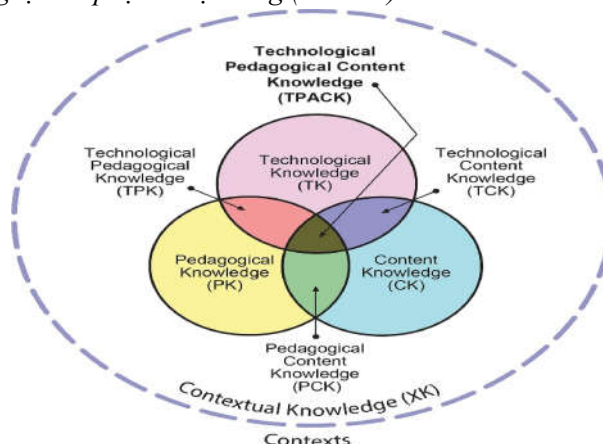
- *Mô hình phát triển chuyên môn của Desimone (2009):*

Một trong những đóng góp quan trọng cho lý thuyết phát triển chuyên môn giáo viên là mô hình khái niệm của Desimone (2009). Desimone đã đề xuất một khung phân tích tập trung vào *năm đặc điểm cốt lõi* của hoạt động bồi dưỡng giáo viên có chất lượng, bao gồm: 1/Tập trung vào nội dung (content focus; chú trọng kiến thức môn học và cách học sinh học nội dung đó); 2/Học tập tích cực (active learning; tạo cơ hội cho giáo viên tham gia tích cực vào quá trình học, thảo luận, thực hành, phản hồi... thay vì chỉ nghe giảng lý thuyết); 3/Tính thống nhất (coherence; đảm bảo nội dung bồi dưỡng phù hợp với chương trình, chính sách giáo dục và nhu cầu thực tiễn của giáo viên); 4/Thời lượng và tính liên tục (duration; hoạt động bồi dưỡng diễn ra đủ dài và liên tục để tạo thay đổi bền vững); 5/Sự tham gia hợp tác (collective participation; khuyến khích giáo viên học hỏi theo nhóm, cộng đồng cùng đồng nghiệp).

Khung lý thuyết của Desimone được nhiều nghiên cứu sau này ủng hộ, coi như bộ tiêu chuẩn cho việc thiết kế và đánh giá chương trình bồi dưỡng giáo viên (Darling-Hammond và cộng sự, 2017). Tại Việt

Nam, mặc dù mô hình Desimone chưa được nhắc đến nhiều cho đến gần đây, nhưng các đặc điểm tương tự (ví dụ: chú trọng tính thực tiễn của nội dung bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn theo nhóm, v.v.) cũng đã được khuyến nghị áp dụng trong các chương trình bồi dưỡng giáo viên theo chương trình giáo dục mới. Mô hình Desimone cung cấp một cơ sở lý thuyết vững chắc để phân tích xem chương trình bồi dưỡng trong nghiên cứu này đã hội tụ các yếu tố cần thiết chưa, từ đó gợi ý cách cải thiện để nâng cao hiệu quả.

- *Khung kiến thức Công nghệ - Sư phạm - Nội dung (TPACK)*



Hình 1. Mô hình TPACK (Petko, Mishra & Koehler, 2025)

Trong bối cảnh tích hợp công nghệ vào dạy học, khung năng lực TPACK (Technological Pedagogical Content Knowledge) do Mishra và Koehler (2006) đề xuất là một mô hình nền tảng và hữu ích. TPACK nhấn mạnh rằng, để ứng dụng công nghệ một cách hiệu quả, giáo viên không thể chỉ hiểu riêng lẻ về nội dung môn học (CK), phương pháp sư phạm (PK), hay công nghệ (TK), mà cần phát triển sự hiểu biết tích hợp giữa ba lĩnh vực này. Cốt lõi của TPACK nằm ở các vùng giao thoa, đặc biệt là điểm hội tụ cả ba miền - nơi cho phép giáo viên thiết kế trải nghiệm học tập vừa chính xác về nội dung, vừa hiệu quả về phương pháp, vừa tận dụng tối đa thế mạnh của công nghệ.

Theo thời gian, mô hình TPACK đã được cập nhật để phản ánh tốt hơn thực tiễn giảng dạy hiện đại. Petko, Mishra và Koehler (2025) đã đề xuất mở rộng khung TPACK bằng cách làm rõ hơn vai trò của yếu tố bối cảnh trong quá trình hình thành và vận dụng tri thức của giáo viên. Cụ thể, các tác giả phân biệt giữa kiến thức mang tính bối cảnh (contextualized knowledge) - tức TPACK được hình thành trong môi trường và tình huống cụ thể, và kiến thức về bối cảnh (Contextual Knowledge - XK) - một miền kiến thức mới giúp giáo viên hiểu, phân tích và phản ứng phù hợp với các điều kiện lớp học, nhà trường và chính sách giáo dục. Mô hình mới vẫn giữ vòng tròn nét đứt tượng trưng cho ảnh hưởng từ bên ngoài, nhưng nay đã chính thức đưa XK vào như một miền tri thức ngang hàng với TK, PK, CK và các giao thoa của chúng, phản ánh đầy đủ hơn tính linh hoạt và ứng dụng thực tiễn của TPACK.

Đặc biệt, khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào giảng dạy ngôn ngữ, khung TPACK càng thể hiện tính phù hợp và cần thiết. Giáo viên không chỉ cần hiểu nội dung ngôn ngữ học và phương pháp giảng dạy, mà còn phải nắm được các công nghệ AI phù hợp và cách sử dụng chúng một cách hiệu quả trong lớp học ngôn ngữ. Mở rộng từ TPACK, khái niệm AI-TPACK đã được đưa ra nhằm nhấn mạnh sự cần thiết của việc phát triển năng lực chuyên biệt liên quan đến AI trong từng lĩnh vực giảng dạy (Hava & Babayigit, 2025). Từ đó, TPACK không chỉ là khung lý thuyết, mà còn là ngôn ngữ chung để thiết kế và triển khai các chương trình bồi dưỡng giáo viên, giúp họ phối hợp nhuần nhuyễn giữa công nghệ, sư phạm và nội dung môn học - đặc biệt là trong việc ứng dụng các công cụ số và AI một cách tự tin, sáng tạo và hiệu quả.

2. Thiết kế nghiên cứu

2.1. Đối tượng tham gia

Nghiên cứu được thực hiện với sự tham gia của các giảng viên giảng dạy tại các Bộ môn Ngôn ngữ Anh, Hàn, Trung, Nhật, Việt Nam học của Trường Đại học Thăng Long tự nguyện tham dự khóa bồi dưỡng và trao đổi kinh nghiệm.

Trong đó có 43 giảng viên tham gia trả lời câu hỏi trước khóa học, 19 giảng viên phản hồi sau khóa học, 5 giảng viên tham gia thảo luận nhóm.

2.2. Mô tả chương trình

Chương trình bồi dưỡng được tổ chức trực tuyến gồm 4 buổi học, mỗi buổi kéo dài 2 tiếng. Nội dung cụ thể của từng buổi như sau:

Buổi 1: Giới thiệu tổng quan về trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và các công cụ hỗ trợ soạn giáo án, tiêu biểu là ChatGPT, Claude và Copilot (các mô hình AI sinh văn bản giúp giảng viên xây dựng nội dung giảng dạy).

Buổi 2: Hướng dẫn tạo hình ảnh minh họa và thiết kế bài trình chiếu, giới thiệu các công cụ AI tạo hình ảnh và thiết kế như Bing Image Creator, Microsoft Designer và Gamma để hỗ trợ trực quan hóa nội dung bài giảng.

Buổi 3: Trình bày các công cụ hỗ trợ đánh giá và phản hồi trong dạy học, bao gồm MagicSchool AI và Brisk Teaching, giúp tự động hóa việc chấm điểm, nhận xét bài tập và cung cấp phản hồi cho sinh viên.

Buổi 4: Giới thiệu công cụ hỗ trợ nghiên cứu khoa học (ví dụ: các trợ lý AI trong tìm kiếm tài liệu, phân tích dữ liệu) và phiên hỏi đáp (Q&A) để giải đáp thắc mắc, chia sẻ kinh nghiệm thực tế trong quá trình áp dụng AI.

2.3. Phương pháp thu thập dữ liệu

Dữ liệu cho nghiên cứu được thu thập từ bốn nguồn chính như sau:

- Khảo sát trước khóa học: Trước khi bắt đầu, các giảng viên tham gia hoàn thành một khảo sát trực tuyến (Google Form) nhằm đánh giá mức độ hiểu biết ban đầu, nhu cầu, kỳ vọng và mối quan tâm, lo ngại về việc ứng dụng AI trong giảng dạy. Khảo sát này cung cấp dữ liệu nền về nhận thức và thái độ của người học trước khi tham gia chương trình.

- Ghi chép và quan sát nội dung các buổi học: Toàn bộ nội dung trình bày và hoạt động trong các buổi bồi dưỡng được ghi chép và lưu trữ (ví dụ: slide bài giảng, công cụ AI được giới thiệu, câu hỏi thảo luận và ví dụ thực hành). Việc ghi nhận chi tiết này nhằm đảm bảo theo dõi sát nội dung đào tạo và làm cơ sở đối chiếu khi phân tích hiệu quả của chương trình.

- Khảo sát sau khóa học: Sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng, các giảng viên tham gia được yêu cầu hoàn thành phiếu khảo sát phản hồi. Khảo sát này đánh giá mức độ hài lòng với chương trình, tính ứng dụng của các kiến thức và kỹ năng đã học, những khó khăn gặp phải trong quá trình học, cũng như đề xuất để cải tiến cho các khóa sau.

- Thảo luận nhóm sau khóa học: Ngoài khảo sát, một buổi thảo luận nhóm có điều phối được tổ chức ngay sau khóa học. Người điều phối sử dụng một kịch bản thảo luận bán cấu trúc để dẫn dắt các giảng viên chia sẻ trải nghiệm tham gia khóa bồi dưỡng, ấn tượng nổi bật, những khó khăn hoặc vướng mắc gặp phải, và các đề xuất cho hoạt động hỗ trợ tiếp theo. Cuộc thảo luận nhóm được ghi lại và ghi chú lại toàn bộ để phục vụ phân tích định tính.

2.4. Phương pháp phân tích dữ liệu

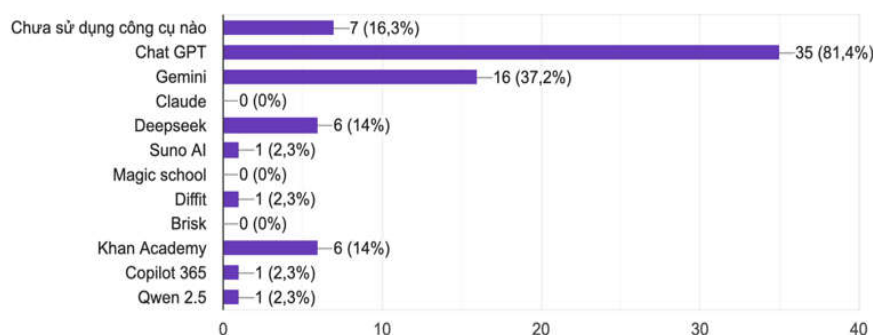
Các dữ liệu thu thập được phân tích bằng cả phương pháp định lượng đơn giản do số lượng mẫu không lớn và định tính nhằm làm sáng tỏ hiệu quả và tác động của chương trình bồi dưỡng. Cụ thể, dữ liệu định lượng từ các bảng khảo sát được xử lý bằng thống kê mô tả mà Google hỗ trợ, bao gồm tính tần suất, tỉ lệ phần trăm và giá trị trung bình, để tóm tắt đặc điểm mẫu và so sánh trước - sau khóa học. Dữ liệu định tính từ các câu trả lời mở trong khảo sát và biên bản thảo luận nhóm được phân tích theo phương pháp phân tích nội dung để xác định những chủ đề chính nổi bật - đặc biệt là các cơ hội và thách thức trong việc ứng dụng AI vào giảng dạy - theo trải nghiệm và góc nhìn của người tham gia.

3. Kết quả phân tích

3.1. Khảo sát trước khóa học

Trước khi tham gia khóa bồi dưỡng, một khảo sát trực tuyến đã được thực hiện nhằm thu thập thông tin về mức độ hiểu biết, nhu cầu và kì vọng liên quan đến việc ứng dụng AI trong giảng dạy. Trong số 43 giảng viên tham gia khảo sát trước khóa học, tỉ lệ giảng viên nữ chiếm áp đảo là 88,4%; giảng viên trong độ tuổi 40-49 chiếm 53,5%, theo sau là độ tuổi 30-39 chiếm 25,6%. Trong đó các giảng viên có trình độ thạc sĩ chiếm tỉ lệ cao nhất là 53,5%, sau đó là tiến sĩ với tỉ lệ 37,2%. Các giảng viên đa số đã giảng dạy trên 10 năm.

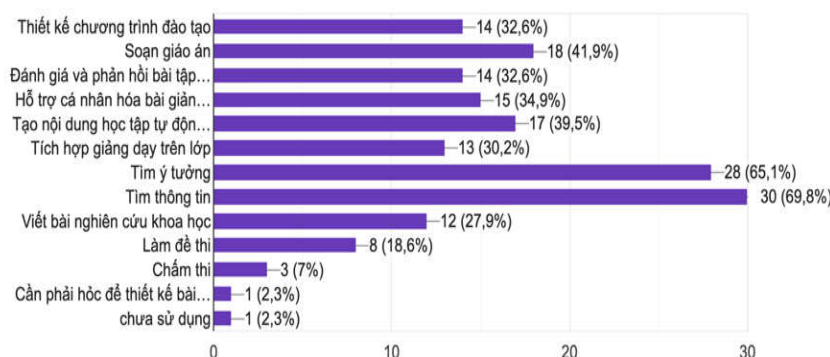
Kết quả khảo sát cho thấy, đa số giảng viên đã sử dụng công nghệ tương tác trực tuyến trong dạy học (90,7%), trong đó 69,8% đã từng tham gia tập huấn về ứng dụng AI. Việc sử dụng các công cụ AI cụ thể như sau:



Hình 2. Mức độ sử dụng các công cụ AI của giảng viên trước khóa bồi dưỡng

Kết quả khảo sát ban đầu cho thấy mức độ tiếp cận với các công cụ AI của giảng viên trước khóa bồi dưỡng còn khá hạn chế và chưa đồng đều. Trong số các công cụ được liệt kê, ChatGPT là công cụ phổ biến nhất, với 81,4% người tham gia từng sử dụng, cho thấy đây là nền tảng đã có độ nhận diện và mức độ áp dụng cao trong thực tế giảng dạy. Gemini (của Google) đứng thứ hai với 37,2% người dùng, trong khi các công cụ còn lại như Deepseek, Khan Academy, Suno AI, Diffit, Copilot 365 hay Qwen 2.5 chỉ được một số ít giảng viên biết đến hoặc từng sử dụng (dưới 15%). Đáng chú ý, có 16,3% người tham gia cho biết chưa từng sử dụng bất kì công cụ AI nào, phản ánh thực tế rằng một bộ phận giảng viên vẫn còn mới với lĩnh vực này. Điều này khẳng định sự cần thiết của các chương trình bồi dưỡng, nhằm giúp giảng viên tiếp cận và hiểu rõ hơn về tiềm năng cũng như cách sử dụng các công cụ AI trong giảng dạy ngôn ngữ.

Đa số các giảng viên tự đánh giá hiểu biết về AI ở mức trung bình (48,8%) hoặc tốt (30,2%). Với tần suất sử dụng AI tương đối cao hàng ngày (25,6%) và hàng tuần (44,2%), các giảng viên thường sử dụng AI để thực hiện các công việc như trong hình 3:

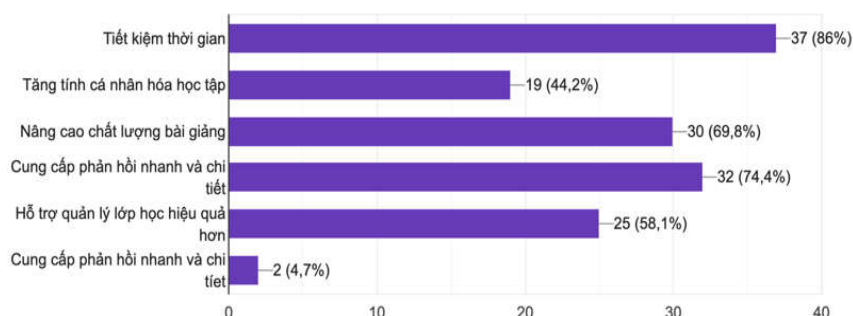


Hình 3. Mục đích sử dụng trí tuệ nhân tạo của giảng viên trước khóa bồi dưỡng

Biểu đồ thể hiện mục đích sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và nghiên cứu của giảng viên trước khóa bồi dưỡng. Kết quả cho thấy AI được ứng dụng rộng rãi vào nhiều khía cạnh khác nhau, trong đó nổi bật nhất là tìm kiếm thông tin (69,8%) và tìm ý tưởng (65,1%), cho thấy AI đang đóng vai trò là công cụ hỗ trợ tư duy và tra cứu trong quá trình chuẩn bị giảng dạy và nghiên cứu.

Các mục đích sử dụng phổ biến khác bao gồm: soạn giáo án (41,9%), tạo nội dung học tập tự động (39,5%), hỗ trợ cá nhân hóa bài giảng (34,9%) và thiết kế chương trình đào tạo (32,6%). Việc đánh giá và phản hồi bài tập (32,6%) cũng là một hướng ứng dụng tiềm năng của AI, dù chưa thực sự phổ biến. Một số ít giảng viên sử dụng AI để làm đề thi (18,6%) hoặc viết bài nghiên cứu khoa học (27,9%).

Về thái độ đối với AI, 93,1% đánh giá tiềm năng của AI từ *cao* đến *rất cao* trong việc hỗ trợ giảng dạy hiệu quả. Cụ thể:



Hình 4. Nhận định của giảng viên về lợi ích của AI trong công việc

Kết quả khảo sát về nhận định của giảng viên đối với các lợi ích của trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy cho thấy mức độ đồng thuận cao ở nhiều khía cạnh. Trong đó, "tiết kiệm thời gian" là lợi ích nổi bật nhất, được 86% người tham gia lựa chọn, phản ánh rõ vai trò của AI trong việc hỗ trợ giảm tải khối lượng công việc như soạn bài, tìm tài liệu, hoặc đánh giá học sinh. "Cung cấp phản hồi nhanh và chi tiết" cũng được đánh giá cao, với 74,4% giảng viên tin rằng AI có thể cải thiện hiệu quả trong việc nhận xét và hướng dẫn người học. Đồng thời, 69,8% cho rằng AI giúp nâng cao chất lượng bài giảng, thông qua việc tạo nội dung sáng tạo, đa dạng và cập nhật. Các lợi ích khác như hỗ trợ quản lý lớp học hiệu quả hơn (58,1%) và tăng tính cá nhân hóa học tập (44,2%) cũng cho thấy sự kỳ vọng vào việc AI góp phần xây dựng môi trường học tập linh hoạt, thích ứng với nhu cầu cá nhân. Đáng lưu ý, biểu mẫu khảo sát có xuất hiện lặp một lựa chọn ("Cung cấp phản hồi nhanh và chi tiết"), trong đó phiên bản thứ hai chỉ có 4,7% lựa chọn, cho thấy có thể xảy ra lỗi kỹ thuật nhỏ trong quá trình thiết kế biểu mẫu. Tuy vậy, kết quả chung vẫn phản ánh rõ sự quan tâm và kỳ vọng tích cực của giảng viên đối với tiềm năng của AI trong giáo dục.

Mặc dù nhận thấy các lợi ích do AI mang lại nhưng các giảng viên cũng thể hiện sự lo ngại đối với AI, trong đó lớn nhất là sự phụ thuộc vào công nghệ với 74,4% lựa chọn, cho thấy nỗi e ngại rằng AI có thể làm giảm vai trò chủ động của người dạy. Vấn đề bản quyền và sở hữu trí tuệ (65,1%) và giảm tương tác xã hội và kỹ năng mềm (60,5%) cũng là những quan ngại đáng kể, phản ánh mối bận tâm về tính pháp lý và sự phát triển toàn diện của người học. Ngoài ra, hơn một nửa số người tham gia (55,8%) bày tỏ lo ngại về đạo đức và bảo mật, trong khi một số giảng viên đề cập đến thiếu sự đồng cảm của AI, chi phí đầu tư, và rủi ro thay đổi vai trò giáo viên.

Bên cạnh đó, giảng viên cũng chia sẻ những khó khăn họ gặp phải trong quá trình tiếp cận AI. Trong đó, vấn đề được nêu bật nhất là khó khăn trong việc tích hợp AI vào chương trình giảng dạy, với tỷ lệ lên tới 79,1%, cho thấy AI tuy tiềm năng nhưng chưa được gắn kết hiệu quả với nội dung môn học hiện tại. Tiếp theo, thiếu tài nguyên hoặc công cụ AI phù hợp cũng là trở ngại lớn (72,1%), phản ánh nhu cầu cấp thiết về việc tiếp cận các công cụ sự phạm đáng tin cậy. Bên cạnh đó, thiếu kỹ năng hoặc kiến thức về AI (60,5%) là rào cản phổ biến, cho thấy việc đào tạo và bồi dưỡng cho giảng viên là cần thiết. Cuối cùng, vấn đề bảo mật và quyền riêng tư cũng được hơn một nửa số người khảo sát (51,2%) đề cập, dù không phải là mối lo ngại lớn nhất.

Qua khảo sát, các giảng viên cũng nêu kỹ năng mà giảng viên mong muốn được trang bị khi tham gia chương trình đào tạo về trí tuệ nhân tạo (AI). Thiết kế bài giảng thông minh và hiệu quả với AI là nhu cầu lớn nhất, được 90,7% người tham gia lựa chọn, cho thấy sự quan tâm hàng đầu đến việc tích hợp AI vào thực tiễn giảng dạy. Xếp sau là kỹ năng ứng dụng AI trong việc đánh giá và phản hồi (81,4%) và sử dụng các công cụ AI cơ bản (67,4%), phản ánh nhu cầu trang bị nền tảng sử dụng công cụ và vận dụng vào các khâu trọng yếu của quá trình dạy học. Ngoài ra, các kỹ năng khác như thiết kế trò chơi học tập bằng AI (65,1%), cá nhân hóa học tập dựa trên AI (55,8%) và đạo đức và bảo mật khi sử dụng AI (44,2%) cũng được quan tâm, cho thấy người dạy không chỉ chú trọng đến mặt kỹ thuật mà còn cân nhắc đến yếu tố đạo đức và trải nghiệm học tập. Một số kỹ năng chuyên biệt như làm đề thi (48,8%) và chấm thi tự động (39,5%) cũng được đề cập như những ứng dụng tiềm năng trong hoạt động kiểm tra đánh giá.

Các phản hồi mở từ giảng viên cho thấy một loạt mong muốn và đề xuất thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy. Nhiều giảng viên nhấn mạnh nhu cầu được học tập bài bản về AI, bao gồm cả việc nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ vào hoạt động giảng dạy và nghiên cứu. Một số người mong muốn có các khóa học chuyên sâu hoặc diễn đàn trao đổi kinh nghiệm để hiểu rõ hơn về cách tích hợp AI vào công việc. Đặc biệt, nhiều ý kiến cho rằng AI nên được triển khai như công cụ hỗ trợ, thay vì thay thế vai trò sư phạm của giảng viên, và cần đảm bảo tính pháp lý, đạo đức, và bản quyền khi sử dụng.

Ngoài ra, một số phản hồi tập trung vào yếu tố hạ tầng và hỗ trợ tài chính, đề xuất nhà trường cần cung cấp tài khoản AI trả phí hoặc miễn phí dùng ổn định, hỗ trợ chính sách ưu đãi để giảng viên tiếp cận được với các công cụ chuyên nghiệp. Giảng viên cũng đề cập đến nhu cầu được đào tạo về cách thiết kế bài giảng tự động, ứng dụng AI vào kiểm tra, chấm thi, và phân biệt đạo văn. Một số khác nhấn mạnh tính cá nhân hóa học tập và đề xuất nên cấp quyền truy cập tương ứng cho sinh viên khi AI được tích hợp chính thức vào chương trình giảng dạy.

Từ kết quả khảo sát ban đầu có thể thấy rằng, mặc dù phần lớn giảng viên đã nhận thức được tiềm năng của AI, nhưng vẫn tồn tại một khoảng cách rõ rệt giữa nhận thức và thực hành, đặc biệt trong việc ứng dụng AI một cách có chiến lược và sư phạm vào giảng dạy. Do đó, một chương trình bồi dưỡng bài bản, thiết kế phù hợp với nhu cầu thực tiễn, có tính ứng dụng cao và đồng thời giải đáp các mối quan ngại về đạo đức và kỹ thuật là hoàn toàn cần thiết để hỗ trợ giảng viên trong quá trình chuyển đổi số giảng dạy.

3.2. Quan sát các buổi tập huấn

Trong suốt bốn buổi học trực tuyến, các giảng viên tham gia khóa bồi dưỡng đã được giới thiệu, thực hành và thảo luận xoay quanh một loạt các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ cho việc soạn giáo án, thiết kế học liệu, đánh giá và nghiên cứu khoa học. Các buổi học được tổ chức vào khung giờ tối (19h30–21h30) qua nền tảng Zoom, với sự hướng dẫn của 02 điều phối viên và diễn giả đồng thời là chuyên gia sư phạm có kinh nghiệm ứng dụng AI trong các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu trong và ngoài nước.

Buổi 1 tập trung vào các công cụ AI sinh văn bản như ChatGPT, Claude và Microsoft Copilot. Người học được hướng dẫn cách sử dụng các công cụ này để soạn giáo án, tạo bài tập và viết kế hoạch bài giảng nhanh chóng, theo các định dạng như giáo án khung, phiếu học tập, rubric đánh giá. Quan sát lớp học cho thấy phần lớn giảng viên tỏ ra hứng thú với khả năng tạo nội dung gợi ý đa dạng từ các mô hình AI, đặc biệt trong việc tạo ý tưởng bài viết, câu hỏi mở và bài tập phản xạ ngôn ngữ. Các ví dụ minh họa đi từ soạn bài tiếng Anh giao tiếp đến xây dựng phiếu thảo luận môn Văn học Hàn Quốc, cho thấy sự linh hoạt liên ngành của công cụ. Thảo luận tại buổi học cũng đề cập đến những lưu ý đạo đức, chẳng hạn như đảm bảo minh bạch, tránh lạm dụng phản hồi AI thay vì nhận xét cá nhân hóa.

Buổi 2 giới thiệu các công cụ tạo hình ảnh và trình chiếu như Bing Image Creator, Microsoft Designer và Gamma. Qua phần trình bày và thực hành, giảng viên được trải nghiệm việc tạo ảnh minh họa phù hợp với chủ đề bài học, từ đó tích hợp vào bài giảng hoặc bài thuyết trình. Đặc biệt, công cụ Gamma cho phép thiết kế slide bán tự động từ văn bản gốc, hỗ trợ tiết kiệm thời gian đáng kể trong việc xây dựng nội dung thị giác. Phản ứng từ người học thể hiện rõ sự quan tâm đến tính thẩm mỹ và tính hấp dẫn mà AI có thể mang lại cho bài giảng, đặc biệt trong bối cảnh phải truyền tải nội dung văn bản khô khan đến người học trẻ.

Buổi 3 tập trung vào khía cạnh đánh giá và phản hồi học tập, với hai công cụ trọng tâm là MagicSchool AI và Brisk Teaching. Người học được hướng dẫn sử dụng các công cụ này để tạo đề kiểm tra nhanh, xây dựng bảng tiêu chí chấm điểm (rubric), và đưa ra phản hồi tự động cho bài làm của sinh viên. Một số giảng viên đã thử nghiệm trực tiếp các nội dung có sẵn được cung cấp từ các kênh khác nhau và nhận được phản hồi tức thì từ hệ thống, giúp hình dung rõ khả năng tự động hóa một phần công việc đánh giá.

Buổi 4 đóng vai trò tổng kết, với nội dung xoay quanh một số công cụ hỗ trợ nghiên cứu khoa học (Perplexity, NotebookLM, Napkin, ChatGPT deep research) và phân giải đáp thắc mắc, chia sẻ trải nghiệm sử dụng AI trong giảng dạy. Buổi học có sự tham gia sôi nổi của nhiều giảng viên, với các câu hỏi xoay quanh việc phân biệt đạo văn khi sinh viên dùng AI, giới hạn sử dụng AI trong bài kiểm tra, và khả năng dùng AI để hỗ trợ đọc hiểu tài liệu tiếng nước ngoài. Nhiều ý kiến đồng thuận rằng AI có thể hỗ trợ rất tốt cho công tác nghiên cứu, đặc biệt ở giai đoạn tìm tài liệu, thiết kế bảng hỏi hoặc thậm chí lên ý tưởng đề tài - những bước vốn rất mất thời gian với người nghiên cứu ngôn ngữ nói riêng và các Khoa học xã hội nhân văn nói chung. Tuy nhiên, cũng trong buổi học các giảng viên thể hiện sự băn khoăn về việc làm sao để có thể tránh phụ thuộc quá mức cũng như giải quyết các lỗi sai từ các công cụ hỗ trợ.

Có thể thấy, quan sát lớp học cho thấy mức độ tương tác giữa giảng viên và người điều phối khá tích cực, các buổi học diễn ra đúng tiến độ và được thiết kế linh hoạt giữa trình bày, thực hành và thảo luận. Nhiều giảng viên chủ động đặt câu hỏi, chia sẻ màn hình, thậm chí thảo luận nhóm bên lề sau khi kết thúc phiên chính. Một số người học lần đầu sử dụng công cụ AI đã bày tỏ sự ngạc nhiên và hào hứng, khẳng định “nếu biết sớm, chắc đã tiết kiệm hàng giờ mỗi tuần”. Điều này cho thấy hiệu quả thiết kế nội dung khóa học mang tính thực tiễn cao, tập trung đúng vào nhu cầu và tình huống sư phạm mà giảng viên đang đối mặt.

3.3. Kết quả phản hồi từ giảng viên sau khóa học

Sau khi kết thúc khóa học, một khảo sát tổng kết đã được gửi đến các giảng viên đăng kí tham gia chương trình bồi dưỡng. Trong đó, 19 giảng viên phản hồi đầy đủ bảng khảo sát. Số lượng phản hồi này tương ứng với những người thực sự tham gia đầy đủ cả bốn phiên học và có thời gian dành cho việc điền bảng hỏi. Một số giảng viên khác không phản hồi do bận công tác cuối học kì, vướng lịch dạy bù hoặc chỉ tham dự một vài phiên học đơn lẻ, do đó không đủ thông tin để cung cấp đánh giá tổng thể. Ngoài ra, theo ghi nhận từ thảo luận nhóm, một số giảng viên phản ánh không nhận được phiếu khảo sát đúng thời điểm hoặc bị giới hạn truy cập, điều này cũng góp phần lí giải cho số lượng phản hồi chưa đồng đều.

Kết quả thu được cho thấy mức độ hài lòng cao, sự gia tăng nhận thức về khả năng ứng dụng AI, cũng như nhu cầu hỗ trợ lâu dài của người học sau khóa học.

Về mức độ hữu ích của các phiên học, phần lớn giảng viên đánh giá cao tính ứng dụng thực tiễn của từng nội dung, gần như 100% đều đánh giá các buổi học là rất hữu ích và hữu ích. Cụ thể, 89,5% người học đánh giá phiên 1 (về lập kế hoạch bài giảng và tài liệu dạy học với ChatGPT, Claude, Gemini, Copilot) là *rất hữu ích*, trong khi 84,2% có đánh giá tương tự với phiên 2 (tạo nội dung tương tác bằng công cụ trình chiếu và tạo hình ảnh), 78,9% với phiên 3 (các công cụ tạo bài tập, chấm điểm, đánh giá) và phiên 4 (công cụ trong nghiên cứu khoa học).

Khi được hỏi về phiên học hữu ích nhất, 68,4% giảng viên lựa chọn phiên 4 (AI trong nghiên cứu khoa học). Điều này gây bất ngờ khi đối chiếu với kết quả đánh giá riêng lẻ trước đó, trong đó phiên 4 có tỉ lệ “rất hữu ích” thấp hơn phiên 1 và 2. Tuy nhiên, điều này có thể lí giải bởi cấu trúc câu hỏi: mỗi người chỉ được chọn một phiên duy nhất là “hữu ích nhất”, dẫn đến sự phân tán phiếu bầu ở các phiên đầu. Phiên 4 có thể được đánh giá tổng thể là hữu ích nhất vì nội dung nghiên cứu là mối quan tâm chung và dài hạn, trong khi các phiên khác có tính kĩ thuật cụ thể hơn. Ngoài ra, theo phản hồi từ thảo luận nhóm, một số giảng viên cho biết chỉ sau khi học xong toàn bộ chương trình mới đánh giá được giá trị tổng thể của phiên 4, đặc biệt khi ứng dụng các công cụ như Perplexity hay NotebookLM trong thực tế nghiên cứu.

Các công cụ cụ thể được đánh giá là hữu ích nhất để chuẩn bị bài giảng là Brisk Teaching (52,6%), ChatGPT (31,6%). Brisk Teaching vì thế cũng được lựa chọn sẽ được áp dụng vào công việc với tỉ lệ lên đến 94,7%. Các công cụ tạo slide, hình ảnh cũng được 89,5% lựa chọn sẽ áp dụng, trong đó tỉ lệ nhỏ còn

lại có thể sẽ áp dụng. Công cụ nghiên cứu được đánh giá hữu ích nhất là Perplexity (52,6%), theo sau đó là NotebookLM (15,8%) và ChatGPT (15,8%).

Phản hồi mở từ giảng viên cho thấy sự đánh giá cao về cấu trúc chương trình, khả năng ứng dụng thực tiễn và sự chuyên nghiệp của đội ngũ giảng viên. Dưới đây là ý kiến của 03 giảng viên:

- “Khóa học rất thực tế, giúp tôi hiểu rõ vai trò của AI trong cả dạy học lẫn nghiên cứu.”
- “Tôi đã áp dụng Brisk Teaching để phản hồi bài viết của sinh viên và tiết kiệm được rất nhiều thời gian.”

“Hy vọng có thêm tập huấn chuyên sâu hơn về nghiên cứu khoa học.”

Kết quả khảo sát sau khóa học cho thấy chương trình đã đạt được mục tiêu cung cấp tri thức cơ bản và thực hành ứng dụng AI cho giảng viên. Mặc dù còn tồn tại một số rào cản kỹ thuật và nhận thức, nhưng thái độ tích cực và nhu cầu học tập tiếp theo là rất rõ rệt, gợi mở hướng phát triển các khóa học chuyên sâu, theo ngành hoặc theo mục đích cụ thể trong tương lai.

3.4. Phân tích thảo luận nhóm

Dữ liệu từ các phiên thảo luận nhóm cuối khóa học cung cấp cái nhìn sâu sắc về trải nghiệm, cảm nhận và đề xuất từ phía người học. Một số ý kiến bày tỏ sự đánh giá cao với cách tiếp cận học tập thông qua trải nghiệm trực tiếp với công cụ - theo đúng tinh thần “learn by doing”. Một giảng viên chia sẻ: “Em chưa sử dụng AI nhiều trong dạy học. Nên trải nghiệm đầu tiên về thiết kế bài giảng em thấy thú vị ạ”. Ý kiến này phản ánh đúng mục tiêu cốt lõi của khóa học là, giúp giảng viên có cơ hội thực hành, vượt qua rào cản ban đầu với AI. Các giảng viên đa số bày tỏ rằng lúc trước mới biết dùng ChatGPT, nhưng chỉ là dùng để chơi thôi, sau khi tham gia khóa trao đổi thì cách nhìn nhận và kinh nghiệm dùng AI cũng thay đổi ít nhiều.

Bên cạnh đó, các công cụ nghiên cứu như Perplexity, Claude và NotebookLM được nhấn mạnh là hữu ích nhất đối với giảng viên ngành khoa học xã hội. Một người học chia sẻ: “Minh ấn tượng với công cụ AI trong nghiên cứu nhất. Nó rất hữu ích cho các giảng viên viết nghiên cứu khoa học”. Thảo luận cũng cho thấy sự khác biệt về tiến độ tiếp nhận: có người đã vận dụng được ngay, trong khi người khác thừa nhận cần thêm thời gian để ngấm và thực hành thêm: “Thật sự là mình chưa có thời gian ngấm lại từng phần để hiểu sâu hơn”.

Một số ý kiến cũng chỉ ra giới hạn về công cụ và đề xuất cải thiện. Có người cho rằng: “Em thấy đều dễ tiếp cận ạ! Nhưng có một số công cụ bị giới hạn thời lượng”. Ví dụ, có giảng viên gặp khó khăn khi Claude sử dụng phiên bản khi đăng nhập bằng tiếng Pháp hay theo các hướng dẫn sử dụng Canva Pro nhưng chưa làm được hết.

Các giảng viên có người có nhiều kinh nghiệm trong sử dụng AI cũng chia sẻ những hiểu biết với những người còn mới nhưng đa số nhận thấy rằng có nhiều công cụ tương rất quen như ChatGPT, hay những công cụ đã từng sử dụng như Perplexity nhưng còn nhiều công năng mà họ chưa khám phá ra trước khóa học. Ví dụ cách prompt (đặt câu lệnh) chuẩn sẽ cho ra sản phẩm như ý hơn hay là deep research (nghiên cứu sâu) trong ChatGPT hay nút research trong Perplexity.

Các giảng viên cũng cho rằng ban đầu họ khá băn khoăn việc sử dụng AI làm sao cho đúng, không bị đánh giá là vi phạm liêm chính, qua quá trình tham gia khóa đào tạo trước đó và khóa này, cũng như trải nghiệm, họ cho rằng AI chỉ là công cụ, chúng ta cần dùng AI một cách thông minh, giữ tư duy sáng suốt, ví dụ: “AI cho ra nhiều sản phẩm khác nhau sau mỗi lần đặt câu hỏi, vì vậy chúng ta phải giữ tư duy sáng suốt”; “AI không thể thông minh hơn con người”.

Thời lượng của chương trình cũng được đánh giá là tương đối ngắn để học viên có thể hiểu hết và thực hành hết được các nội dung. Ngoài ra, có những khó khăn mang tính kỹ thuật tổ chức như việc phiếu khảo sát chưa đến tay hay việc một số tranh luận về nội dung như thiết kế trình chiếu trong Microsoft 365 là không cần thiết, cho thấy cần cải thiện nội dung.

Những chia sẻ này bổ sung định tính cho các dữ liệu khảo sát, đồng thời củng cố kết luận rằng khóa bồi dưỡng không chỉ cung cấp kiến thức công cụ mà còn tạo ra một môi trường học tập hỗ trợ, thân thiện, và khuyến khích sự phản tư trong ứng dụng AI vào thực tiễn giảng dạy và nghiên cứu.

4. Thảo luận

Trước khóa học, giảng viên nhận thức rõ tiềm năng của AI trong giáo dục nhưng ít trải nghiệm thực tế. Họ hứng thú với công nghệ mới nhưng thận trọng; đa số coi AI chỉ là công cụ hỗ trợ, không thể thay thế người thầy. Nhiều người kì vọng chương trình sẽ giúp họ hiểu biết và sử dụng AI một cách khoa học, hiệu quả. Quả thực, sau khóa học, kiến thức và kĩ năng của giảng viên đã cải thiện đáng kể, khẳng định nội dung tập huấn đáp ứng hoặc vượt mong đợi. Thái độ giảng viên cũng tích cực hơn; họ xem AI là “trợ thủ đắc lực” nếu khai thác đúng cách. Một số lo ngại ban đầu về việc bị AI dẫn dắt vẫn còn, nhưng nay đi kèm ý thức về việc cần chiến lược quản lí AI hiệu quả và đạo đức.

Quá trình tập huấn diễn ra trong bầu không khí tương tác cao và học tập tích cực. Giảng viên chủ động đặt câu hỏi, chia sẻ kinh nghiệm và thực hành trực tiếp với các công cụ AI theo hướng dẫn. Cách tiếp cận “học qua hành” giúp mọi học viên (kể cả người ban đầu còn lúng túng) dần bắt kịp và vượt qua rào cản, hình thành cộng đồng học tập hỗ trợ lẫn nhau. Phản hồi cho thấy chương trình rất hữu ích và sát nhu cầu thực tiễn. Nhiều giảng viên (kể cả người đã quen dùng AI) học được các cách sử dụng và công cụ AI mới; người từng e ngại công nghệ cũng tự tin hơn khi thấy AI giúp ích rõ rệt cho công việc. Đặc biệt, việc khóa học giới thiệu đa dạng công cụ AI (thay vì chỉ một) được đánh giá cao, vì các ứng dụng mới hỗ trợ hiệu quả việc tạo học liệu và phản hồi người học.

Bên cạnh kết quả tích cực, khóa học cũng tồn tại một số hạn chế và thách thức. Thời lượng chương trình khá ngắn (4 buổi), chưa đủ dài theo khuyến nghị để học viên thực hành thuần thục và đảm bảo chuyên đổi bền vững; nhiều giảng viên mong muốn có thêm thời gian hoặc tập huấn nâng cao tiếp nối. Một số công cụ AI phức tạp khiến học viên gặp khó khăn ban đầu, nhưng nhờ hướng dẫn chậm rãi và hỗ trợ đồng nghiệp, họ đã dần vượt qua trở ngại. Mặt khác, khi áp dụng AI vào thực tế, giảng viên phải đối mặt với các rào cản về hạ tầng kĩ thuật (thiếu thiết bị, tài khoản), nguy cơ sinh viên lạm dụng AI, và khó kiểm chứng độ chính xác của nội dung do AI tạo ra. Những hiện tượng như AI cung cấp thông tin sai lệch (hallucination) và thiên kiến dữ liệu đòi hỏi giáo viên phải có tư duy phản biện và chiến lược sử dụng AI phù hợp. Điều này cho thấy cần sự hỗ trợ thêm từ nhà trường, như cung cấp cơ sở vật chất, hướng dẫn sử dụng AI an toàn và duy trì cộng đồng chia sẻ sau khóa học.

Xét theo khung TPACK và mô hình phát triển chuyên môn của Desimone, chương trình đã đáp ứng tốt cả mục tiêu tích hợp công nghệ lẫn các yếu tố của một khóa bồi dưỡng hiệu quả. Về TPACK, khóa học gắn kết chặt chẽ kiến thức công nghệ, sư phạm và nội dung trong suốt quá trình tập huấn. Về Desimone (2009), chương trình hội tụ các đặc điểm cốt lõi của một chương trình phát triển chuyên môn hiệu quả - từ nội dung bám sát chuyên môn, phương thức học tập tích cực đến sự tương tác đồng nghiệp. Hạn chế chính là thời lượng ngắn, chưa đáp ứng khuyến nghị kéo dài. Do đó, dù kết quả ban đầu tích cực, cần có hỗ trợ tiếp nối sau tập huấn để duy trì những thay đổi trong thực hành giảng dạy.

Có thể thấy, chương trình tập huấn AI tại Trường Đại học Thăng Long đã chứng tỏ hiệu quả trong việc nâng cao nhận thức, năng lực (TPACK) và khơi dậy đổi mới bước đầu trong thực hành giảng dạy của giảng viên. Thành công của khóa học phù hợp với các lí thuyết hiện hành, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiết kế bồi dưỡng sát nhu cầu thực tế, nội dung chuyên biệt và phương pháp trải nghiệm. Để phát huy tối đa hiệu quả, các sáng kiến tương lai cần khắc phục hạn chế về thời lượng, hạ tầng và lưu ý các rủi ro của AI (như thông tin ảo, thiên kiến) nhằm hỗ trợ giáo viên ứng dụng công nghệ mới một cách bền vững, đạo đức. Những bài học kinh nghiệm từ nghiên cứu này có thể làm cơ sở để phát triển các chương trình bồi dưỡng tương tự, góp phần xây dựng đội ngũ giảng viên sẵn sàng đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong thời đại số.

5. Kết luận

Nghiên cứu này đã cung cấp những bằng chứng thực tiễn quan trọng về hiệu quả của một chương trình bồi dưỡng ngắn hạn nhằm nâng cao năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) cho giảng viên trong giảng dạy ngôn ngữ tại Trường Đại học Thăng Long. Qua phân tích dữ liệu khảo sát trước và sau khóa học, phản hồi định tính và thảo luận nhóm, kết quả cho thấy khóa học không chỉ nâng cao nhận thức và kĩ năng của giảng viên đối với các công cụ AI, mà còn góp phần thúc đẩy tư duy phản biện, khả năng đổi mới và tinh thần sẵn sàng tích hợp công nghệ vào thực hành giảng dạy.

Chương trình bồi dưỡng cho thấy sự phù hợp với khung lý thuyết TPACK khi giúp giảng viên phát triển song song kiến thức công nghệ, sư phạm và chuyên môn; đồng thời đáp ứng nhiều yếu tố trong mô hình phát triển chuyên môn của Desimone (2009), đặc biệt là nội dung chuyên biệt, học tập tích cực và cộng tác nghề nghiệp. Tuy nhiên, các hạn chế về thời lượng, hạ tầng kỹ thuật và những rủi ro tiềm ẩn từ AI như "ảo giác thông tin", thiên kiến dữ liệu và tính đạo đức cần được lưu ý trong thiết kế các khóa học tiếp theo.

Từ những phát hiện trên, nghiên cứu kiến nghị mở rộng các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu hơn theo hướng tích hợp thực hành - phản tư - đồng kiến tạo; đồng thời cần có chính sách hỗ trợ lâu dài từ nhà trường trong việc cung cấp công cụ, nền tảng và cộng đồng học tập. Trong tương lai, việc tiếp tục theo dõi tác động lâu dài của việc ứng dụng AI vào thực tiễn giảng dạy cũng như xây dựng khung năng lực số cho giảng viên là những hướng nghiên cứu cần thiết nhằm bảo đảm sự phát triển bền vững và có trách nhiệm trong giáo dục đại học.

Lời cảm ơn

Bài báo nằm trong khuôn khổ dự án nghiên cứu mã số CS_2024_04 do Trường Đại học Thăng Long tài trợ. Xin chân thành cảm ơn quý nhà trường đã tài trợ cho nghiên cứu này.

Chú thích:

¹ Hội thảo FCLE 2024 (ngày 21/01/2024) tập trung vào chủ đề thời sự: ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy ngôn ngữ. <https://fpt.edu.vn/tin-tuc/fpt-edu-tin-tuc-chung/ung-dung-tri-tue-nhan-tao-vao-giang-day-ngon-ngu-chu-de-co-tinh-thoi-su-tai-fcle-2024>

² Tọa đàm “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đào tạo biên phiên dịch” do Trường Đại học Hà Nội tổ chức ngày 05/12/2024, thu hút gần 300 giảng viên, chuyên gia và sinh viên tham dự. Sự kiện tập trung vào việc ứng dụng AI trong giảng dạy ngôn ngữ và dịch thuật trong thời đại số. <https://www.hanu.vn/a/164610/Toa-dam-8220Ung-dung-tri-tue-nhan-tao-trong-dao-tao-bien-phiên-dịch8221-Buoc-chuyen-minh-cua-giang-day-ngon-ngu-ung-dung-trong-ky-nguyen-so?#:~:text=T%E1%BB%8Da%20%C4%91%C3%A0m%20%E2%80%9C%E1%BB%A8ng%20d%E1%BB%A5ng%20tr%C3%AD,cached.>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Dương Thanh Linh (2023), “Ứng dụng ChatGPT thúc đẩy dạy và học bậc đại học trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo”. Tạp chí *Khoa học Công nghệ*, Trường Đại học Bình Dương, 6(2). <https://doi.org/10.56097/binhduonguniversityjournalofscienceandtechnology.v6i2.160>.
2. Thái Thị Cẩm Trang (2023), “Thái độ và kì vọng của sinh viên sư phạm tiếng Anh đối với ChatGPT: Nghiên cứu tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội”. Tạp chí *Giáo dục*, 23(10), 51–56. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/767>.

Tiếng Anh

3. Al-Zahrani, A. M. (2024), Unveiling the shadows: Beyond the hype of AI in education. *Heliyon*, 10, e30696. <https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e30696>.
4. Chan, S., Lo, N., & Wong, A. (2025), Leveraging generative AI for enhancing university-level English writing: comparative insights on automated feedback and student engagement. *Cogent Education*, 12(1), 2440182. <https://doi.org/10.1080/2331186X.2024.2440182>.
5. Crompton, H., & Burke, D. (2023), Artificial intelligence in higher education: The state of the field. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 20(22). <https://doi.org/10.1186/s41239-023-00392-8>.
6. Darling-Hammond, L., Hylar, M., & Gardner, M. (2017), *Effective teacher professional development*. Learning Policy Institute.

7. Desimone, L. M. (2009), Improving impact studies of teachers' professional development: Toward better conceptualizations and measures. *Educational Researcher*, 38(3), 181–199. <https://doi.org/10.3102/0013189X08331140>.
8. Hava, K., & Babayiğit, Ö. (2025), Exploring the relationship between teachers' competencies in AI-TPACK and digital proficiency. *Education and Information Technologies*, 30, 3491–3508. <https://doi.org/10.1007/s10639-024-12939-x>.
9. Koehler, M. J., & Mishra, P. (2009), What is technological pedagogical content knowledge (TPACK)? *Contemporary Issues in Technology and Teacher Education*, 9(1), 60–70.
10. Perez-Alvarez, R., Chavarría Villalobos, C. R., Dalorso Cruz, M., & Miranda Loria, J. (2024), Expectations of higher education teachers regarding the use of AI in education. In A. M. Olney, I. A. Chounta, Z. Liu, O. C. Santos, & I. I. Bittencourt (Eds.), *Artificial intelligence in education: Posters and late breaking results, workshops and tutorials, industry and innovation tracks, practitioners, doctoral consortium and blue sky. AIED 2024* (Vol. 2150). Springer. https://doi.org/10.1007/978-3-031-64315-6_16.
11. Salamin, A.-D., Russo, D., & Rueger, D. (2023, November 3–5), *ChatGPT, an excellent liar: How conversational agent hallucinations impact learning and teaching*. In *Proceedings of the 7th International Conference on Teaching, Learning and Education* (pp.1–15). Copenhagen, Denmark.
12. UNESCO. (2024), AI competency framework for teachers (F. Miao & M. Cukurova, Eds.). <https://doi.org/10.54675/ZJTE2084>.
13. Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019), Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education: Where are the educators? *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16(1), 1–27.

Fostering AI literacy among language instructors: lessons from a pilot training course

Abstract: Artificial Intelligence (AI) is rapidly becoming a significant factor in modern education, particularly in language teaching. To support instructors in effectively accessing and applying this technology, Thang Long University organized a four-session online training program for lecturers in the field of language education. This study presents the results of a survey and content analysis of the training program, which included guidance and experience-sharing on the application of notable AI tools such as ChatGPT, Claude, Copilot, Microsoft Designer, MagicSchool AI, and Brisk Teaching in educational activities. The research employed a mixed-methods approach, combining quantitative data (pre- and post-training surveys) and qualitative data (synthesized content from discussions, feedback, and reflections). The results indicate high levels of interest among lecturers despite initially limited knowledge. The program significantly enhanced awareness and provided participants with practical AI-integrated pedagogical competencies in lesson design, assessment, and student feedback. Ethical concerns, curriculum integration, and the need for technical support were highlighted through group discussions. The article underscores the value of this training model and proposes directions for developing similar programs in the future.

Key words: Artificial Intelligence (AI); language teaching; teacher training; Thang Long University; AI pedagogical skills.